

Bản án số:12/2021/HS-ST
Ngày 29-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Thóc

Ông Phàng A Chu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mào Thị chiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Bá Đoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Thào A L (Tên gọi khác: Không) - sinh năm 1997 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Trung Ch, xã Trung Ch, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A V – sinh năm 1971 và con bà Lý Thị M – sinh năm 1972; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Giàng Thị Ph – sinh năm 1997, con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016. tiền án: không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 08/7/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Thào A S (Tên gọi khác: Không) - sinh năm 1979 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Trung Ch, xã Trung Ch, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A Gh – đã chết và con bà Vàng Thị C – đã chết; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ, con: Không. Tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 08/7/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Giàng Thị Ph – sinh năm: 1997 – *Có mặt*

Địa chỉ: Bản Trung Ch, xã Trung Ch, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu.

- Người phiên dịch cho chị Giàng Thị Ph:

Chị Vàng Thị Í – sinh năm: 2001 – Có mặt

Địa chỉ: Bản Nậm D, xã Nậm H, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 29/6/2021 Thảo A L lên nhà của Thào A S rủ S lên bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn để mua ma túy về sử dụng, S đồng ý. Sau đó L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1 – 353.59 chở S đi đến bản Pa M, khi đến nơi L dừng xe bên quốc lộ 4H thuộc bản Pa Mu, sau đó L và S đi bộ vào trong bản, mỗi người đi một nơi để tìm mua ma túy. L mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 cục heroine với số tiền 1.200.000 đồng, Sùng mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 cục heroine và 02 viên hồng phiến với số tiền 1.100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Sùng đến chỗ để xe trước, một lúc sau L đến, S và L đều nói với nhau đã mua được ma túy rồi và rủ nhau vào bụi cây để sử dụng.

Sử dụng xong ma túy, L tách số heroine vừa mua được thành 04 phần nhỏ rồi gói mỗi phần bằng mảnh nilon màu hồng và gói chung các phần lại bằng mảnh nilon màu hồng. Sùng cũng tách số heroine ra thành 03 phần nhỏ rồi gói chung 03 phần heroine và 02 viên hồng phiến (được gói bằng một tờ giấy trắng) lại bằng mảnh nilon màu hồng. S và L đều biết và nhìn thấy việc tách ma túy của nhau. Sau đó, L đưa số ma túy của L cho S cầm rồi điều khiển xe mô tô chở S đi về. Hồi 13 giờ 35 phút cùng ngày khi đi đến Km 331 + 900, Quốc lộ 4H thuộc bản Nậm X, xã Trung Ch, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu, Tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện bắt quả tang trên tay trái Thào A S đang cầm số ma túy trên. Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn, L và S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, cụ thể như sau:

Tại kết luận giám định tư pháp về khối lượng ngày 29/6/2021 của Công an huyện Nậm Nhùn xác định: Tổng 04 (bốn) gói chất bột màu trắng của Thào A L có khối lượng là 5,33 gam (*năm phẩy ba mươi ba gam*).

Tại kết luận giám định tư pháp về khối lượng ngày 29/6/2021 của Công an huyện Nậm Nhùn xác định: Tổng 03 (ba) gói chất bột màu trắng của Thào A S có khối lượng là 2,66 gam (*hai phẩy sáu mươi sáu gam*); 02 (hai) viên nén màu hồng ký hiệu WY có khối lượng là 0,18 gam (*không phẩy mười tám gam*)

Tại kết luận giám định số: 585/GĐ – KTHS, ngày 06/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu xác định: 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng của Thào A L là ma túy, loại heroine.

Tại kết luận giám định số: 585/GĐ – KTHS, ngày 06/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu xác định: 01 (một) mẫu chất bột màu trắng của Thào A S là ma túy, loại heroine; 01 (một) mẫu viên nén màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy Thào A L và Thào A S phải chịu trách nhiệm hình sự là 8,17 gam (*tám phẩy mười bảy gam*)

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, kết quả giám định, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Giàng Thị Ph – sinh năm 1997 là vợ của bị cáo Thào A L trình bày: Chiếc xe mà anh L sử dụng vào việc đi phạm tội là tài sản chung của gia đình, khi anh L mang xe đi gia đình tôi không biết, nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1 – 353.59 cho gia đình tôi.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với hai người phụ nữ đã bán ma túy cho các bị cáo quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Về vật chứng thu giữ được:

+ 7,99 gam Heroine đã gửi giám định 5,56 gam, hiện còn 2,43 gam.

+ Toàn bộ vỏ bì và mảnh nilon sau khi mở niêm phong vật chứng thu giữ được niêm phong lại theo quy định.

+ 01 xe mô tô BKS 25B1 – 353.59 (Xe đã qua sử dụng) và một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Thào A L.

+ 0,18 gam Methamphetamine đã gửi giám định toàn bộ, không hoàn lại mẫu vật.

Cáo trạng số 43/CT – VKS ngày 15 tháng 11 năm 2021 của VKSND huyện Nậm Nhùn truy tố các bị cáo Thào A L, Thào A S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo Thào A L, Thào A S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến khiếu nại gì.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt: Thào A L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt: Thào A S từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản cho các bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại cho chị Giàng Thị Ph – sinh năm 1997 (là vợ của bị cáo Thào A L) 01 xe mô tô BKS 25B1 – 353.59 (Xe đã qua sử dụng) và một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Thào A L. Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không. Miễn án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ mức hình phạt. Miễn hình phạt tiền và án phí cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát, Người bào chữa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận và đối đáp gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thào A L: Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thào A S: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác... được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vào khoảng 13 giờ 35 phút ngày 29/6/2021 tại Km 331 + 900, Quốc lộ 4H thuộc bản Nậm X, xã Trung Ch, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu, Thào A L và Thào A S đang tàng trữ trái phép 7,99 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng. Tổng khối lượng ma túy Thào A L và Thào A S phải chịu trách nhiệm hình sự là 8,17 gam (*tám phẩy mười bảy gam*). (Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ – CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015).

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do nghiện ma túy nên các bị cáo đã bàn bạc mua Heroine về với mục đích để sử dụng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà

nước về ma túy. Ma túy là loại được tổ độc hại, làm kiệt quệ kinh tế gia đình, gây sự suy thoái đạo đức, lối sống trong xã hội và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Thào A L và bị cáo Thào A S cùng đi mua ma túy để sử dụng, bị cáo L mua được 01 cục heroine bị cáo S mua được 01 cục heroine và 02 (hai) viên hồng phiến. Sau khi mua được ma túy và sử dụng một ít Lữ đưa số ma túy mua được cho Sùng Cầm rồi điều khiển xe mô tô đưa Sùng đi về, trên đường đi về cả hai bị cáo bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng ma túy Thào A L và Thào A S phải chịu trách nhiệm hình sự là 8,17 gam (*tám phẩy mười bảy gam*). Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Thào A L Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Thào A S Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án các bị cáo đều là người thực hành tích cực, bị cáo S và L đều biết và nhìn thấy việc tách ma túy của nhau. Sau đó, L đưa số ma túy của L cho S cầm rồi điều khiển xe mô tô chở Sùng đi về, trên đường về bị bắt quả tang cùng vật chứng. HĐXX đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm

tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân đối với các bị cáo để đưa ra mức hình phạt đảm bảo trừng trị và giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 7,99 gam Heroine đã gửi giám định 5,56 gam, hiện còn 2,43 gam. Toàn bộ vỏ bì và mảnh nilon sau khi mở niêm phong vật chứng thu giữ được niêm phong lại theo quy định.

Trả lại: 01 xe mô tô BKS 25B1 – 353.59 (Xe đã qua sử dụng) và một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Thảo A L. Xét thấy đây là tài sản chung của gia đình, việc bị cáo L sử dụng xe vào việc phạm tội gia đình bị cáo không biết nên cần trả lại cho gia đình bị cáo, người đại diện là chị Giàng Thị Ph – sinh năm 1997 là vợ của bị cáo Thảo A L.

+ 0,18 gam Methamphetamine đã gửi giám định toàn bộ, không hoàn lại mẫu vật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là để sử dụng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề liên quan:

Đối với hai người phụ nữ đã bán ma túy cho các bị cáo, do không biết lai lịch, địa chỉ nên HĐXX không có căn cứ để xem xét.

[7] Về án phí hình sự: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo; Tuyên bố các bị cáo Thảo A L, Thảo A S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Thảo A L 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2021. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Thảo A S 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2021. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 2,43 gam heroine còn lại sau khi gửi giám định. Toàn bộ vỏ bì và mảnh nilon sau khi mở niêm phong vật chứng thu giữ được niêm phong lại theo quy định.

- Trả lại cho gia đình bị cáo, người đại diện là chị Giàng Thị Ph – sinh năm 1997 là vợ của bị cáo Thào A L 01 xe mô tô BKS 25B1 – 353.59 (Xe đã qua sử dụng) và một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Thào A Lử.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2021 giữa Công an huyện Nậm Nhùn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn)

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA. HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
XỬ**

Lê Minh Tuấn

